

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 01/2018/STC

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-STC ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Giám đốc Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tài sản tập trung tỉnh Bắc Giang năm 2018 – Gói thầu số: 03;

Căn cứ Biên bản thương thảo thỏa thuận khung ngày 24/5/2018 giữa Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang và Liên danh Công ty TNHH Trung Anh và Công ty cổ phần đầu tư P&T (Tên viết tắt của liên danh là: Liên danh Trung Anh - P&T);

Hôm nay, ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại Sở tài chính tỉnh Bắc Giang, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: **Sở tài chính tỉnh Bắc Giang**

Địa chỉ: Số 01, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Mã số quan hệ với NSNN: 1062753

Đại diện là: Ông Nguyễn Hoàng Phương. Chức vụ: **Phó Giám đốc**

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

Tên đơn vị: **Liên danh Công ty TNHH Trung Anh và Công ty cổ phần đầu tư P&T**
(Tên viết tắt của liên danh là: Liên danh Trung Anh - P&T)

Đại diện liên danh nhà thầu: Công ty TNHH Trung Anh

Địa chỉ: 137 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 0204 3855 317; Fax: 0204 3829 478

Giấy phép đăng ký kinh doanh: Cấp ngày 26 - 04 - 2004

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 2400303299

Số tài khoản: 43110000002849

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang

Đại diện là: Ông Lê Quang Trung Chức vụ: **Giám đốc**

Thành viên liên danh: Công ty cổ phần đầu tư P&T

Địa chỉ: Số 29, lô 1B, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Giấy phép đăng ký kinh doanh: Cấp ngày 13 tháng 04 năm 2009

Điện thoại: 024 3555 2111, Fax: 024 3555 2111



Tài khoản số: 3 555 12228 - Mở tại: Ngân hàng ACB - Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi Nhánh Hà Thành

Mã số thuế: 0103 703 815

Đại diện: Ông **Đặng Việt Cường** - Chức vụ: **Giám đốc**

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chung loại tài sản cung cấp (mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa).

STT	Danh mục hàng hóa
1	Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh; Model: SC09MMC <ul style="list-style-type: none">- Công suất: 9000BTU- Nguồn điện: 220-240V- Cường độ dòng điện: 3.65A- Công suất điện: 801W- Kích thước máy trong nhà (DxRxC): 720 x 290 x 189 mm- Kích thước máy ngoài trời (DxRxC): 700 x 275 x 550 mm- Trọng lượng máy trong nhà: 7.8kg- Trọng lượng máy ngoài trời: 25.8kg- Đường ống dẫn chất làm lạnh:<ul style="list-style-type: none">+ Ống đẩy: 6.35mm+ Ống hơi : 9.52mm- Lưu lượng gió trong nhà : 440m³/h- Xuất xứ: Malaixia- Bảo hành: 36 tháng tại nơi sử dụng
2	Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh; Model: SC12MMC <ul style="list-style-type: none">- Công suất: 12000BTU- Nguồn điện: 220-240V- Cường độ dòng điện: 4.88A- Công suất điện: 1.061W- Kích thước máy trong nhà (DxRxC): 802 x 297 x 189 mm- Kích thước máy ngoài trời (DxRxC): 770 x 300 x 555 mm- Trọng lượng máy trong nhà: 9kg- Trọng lượng máy ngoài trời: 29kg- Đường ống dẫn chất làm lạnh:<ul style="list-style-type: none">+ Ống đẩy: 6.35mm+ Ống hơi : 12.7mm- Lưu lượng gió trong nhà : 609.3m³/h- Xuất xứ: Malaixia- Bảo hành: 36 tháng tại nơi sử dụng
3	Điều hòa treo tường Daikin 1 chiều lạnh; Model: FTNE35MV1V9/RNE35MV1V9 <ul style="list-style-type: none">- Công suất : 11.450BTU- Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220-240/1/51

	<ul style="list-style-type: none"> - Cường độ dòng điện: 5.0 A - Công suất điện tiêu thụ: 1.070 W - COP (W/W): 3.06 *Dàn lạnh: -Lưu lượng gió m³/min (cfm): 9.9 (349) - Tốc độ quạt: 5 cấp và tự động -Độ ồn dB(A) : 39/34 -Kích thước (Cao x Rộng x Dày): 283 x 800 x 195 (mm) -Trọng lượng : 9 kg * Dàn nóng: -Công suất mô tơ (W) : 901 - Môi chất nạp: R-410A -Độ ồn dB(A) : 52 -Kích thước (Cao x Rộng x Dày): 550 x 658 x 275 (mm) -Trọng lượng : 32 kg - Kích cỡ đường ống – Lông : ø 6.4 mm -Kích cỡ đường ống – Hơi : ø 12.7 mm -Kích cỡ đường ống nước xả : ø 18.0 mm - Xuất xứ: Thái Lan -Bảo hành: 2 năm cho thiết bị và 5 năm cho máy nén tại nơi sử dụng
4	<p>Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh; Model: SC18MMC</p> <ul style="list-style-type: none"> -Công suất: 18000BTU -Nguồn điện: 220-240V -Cường độ dòng điện: 7.23A - Công suất điện: 1.626W -Kích thước máy trong nhà (DxRxC): 965 x 319 x 215 mm -Kích thước máy ngoài trời (DxRxC): 770 x 300 x 555 mm -Trọng lượng máy trong nhà: 11.5kg -Trọng lượng máy ngoài trời: 35kg - Đường ống dẫn chất làm lạnh: + Ống đẩy: 6.35mm + Ống hơi : 12.7mm -Lưu lượng gió trong nhà : 821.5m³/h - Xuất xứ: Malaixia -Bảo hành: 36 tháng tại nơi sử dụng
5	<p>Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh; Model: SC24MMC</p> <ul style="list-style-type: none"> -Công suất: 24000BTU -Nguồn điện: 220-240V -Cường độ dòng điện: 9.64A - Công suất điện: 2.173W -Kích thước máy trong nhà (DxRxC): 1080 x 336 x 226 mm -Kích thước máy ngoài trời (DxRxC): 845 x 363 x 702 mm -Trọng lượng máy trong nhà: 14.5kg -Trọng lượng máy ngoài trời: 47.2kg - Đường ống dẫn chất làm lạnh: + Ống đẩy: 9.52mm + Ống hơi : 15.9mm

	<ul style="list-style-type: none"> -Lưu lượng gió trong nhà : 1000 m³/h -Xuất xứ: Malaixia -Bảo hành: 36 tháng tại nơi sử dụng
6	<p>Điều hòa tủ Funiki 1 chiều lạnh; Model: FC24</p> <ul style="list-style-type: none"> -Công suất: 24000BTU -Nguồn điện: 220-240V -Cường độ dòng điện: 12.1A - Công suất điện: 2660W -Lưu lượng gió trong nhà : 17m³/min -Kích thước máy trong nhà (DxRxC): 1732 x 480 x 297 mm -Kích thước máy ngoài trời (DxRxC): 685 x 805 x 320 mm -Trọng lượng máy trong nhà: 40.2kg -Trọng lượng máy ngoài trời: 54kg - Đường ống dẫn chất làm lạnh: + Ống Lỏng: 9.52mm + Ống hơi : 15.88mm -Xuất xứ: Việt Nam -Bảo hành: 36 tháng tại nơi sử dụng
7	<p>Điều hòa tủ Funiki 1 chiều lạnh; Model: FC27</p> <ul style="list-style-type: none"> -Công suất: 27000 BTU -Nguồn điện: 220-240V -Cường độ dòng điện: 13.0A - Công suất điện: 2867W -Lưu lượng gió trong nhà : 17.5m³/min -Kích thước máy trong nhà (DxRxC): 1732 x 480 x 297 mm -Kích thước máy ngoài trời (DxRxC): 685 x 805 x 320 mm -Trọng lượng máy trong nhà: 40.2kg -Trọng lượng máy ngoài trời: 54.7kg - Đường ống dẫn chất làm lạnh: + Ống Lỏng: 9.52mm + Ống hơi : 15.88mm -Xuất xứ: Việt Nam -Bảo hành: 36 tháng tại nơi sử dụng
8	<p>Điều hòa tủ Casper FC-28TL11</p> <ul style="list-style-type: none"> *Thông số cơ bản -Công suất định mức: 25.000 BTU/h -Công suất tiêu thụ định mức: 2.100 W -Dòng điện định mức: 9.5 A -Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220-240/1/51 -Gas: R410A -Độ ồn (Min/Max) dB(A): 48 *Dàn Lạnh -Lưu lượng gió (m³/h): 950 -Kích thước máy: 1780*500*300 mm -Kích thước bao bì: 1890*690*450 mm -Khối lượng tịnh: 32 Kg *Dàn Nóng

	<ul style="list-style-type: none"> -Lưu lượng gió (m3/h) : 2700 -Kích thước máy: 800*690*300 mm -Kích thước bao bì: 940*750*420 mm -Khối lượng tịnh: 44 Kg - Xuất xứ: Thái Lan -Bảo hành: 3 năm cho thiết bị và 5 năm cho máy nén tại nơi sử dụng
9	<p>Điều hòa tủ Daikin 1 chiều lạnh; Model: FVRN71AXV1/RR71CGXV1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 28.000BTU *Dàn lạnh: -Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220-240/1/51 -Lưu lượng gió (cfm): 675/625/531 -Độ ồn dB(A) : 44/42/40 -Kích thước (CxRxĐ): 1850 x 600 x 270 (mm) -Khối lượng : 42 kg * Dàn nóng: -Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220-240/1/51 -Độ ồn dB(A) : 59 -Kích thước (CxRxĐ): 753 x 855 x 328 (mm) -Khối lượng : 57 kg - Ống kết nối – Lông : 9.52 mm - Ống kết nối – Hơi : 15.88 mm -Xuất xứ: Malaysia -Bảo hành: 2 năm cho thiết bị và 5 năm cho máy nén tại nơi sử dụng
10	<p>Điều hòa tủ Daikin Model: FVRN125AXV1/RR125DGXY1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 45.000BTU *Dàn lạnh: -Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220-240/1/51 -Lưu lượng gió (cfm): 1035/935/836 -Độ ồn dB(A) : 50/48/47 -Kích thước (CxRxĐ): 1850 x 600 x 350 (mm) -Khối lượng : 48 kg * Dàn nóng: -Nguồn điện (V/Ph/Hz): 380-415/3/51 -Độ ồn dB(A) : 61 -Kích thước (CxRxĐ): 852 x 1030 x 400 (mm) -Khối lượng : 98 kg - Ống kết nối – Lông : 9.52 mm - Ống kết nối – Hơi : 15.88 mm -Xuất xứ: Malaysia -Bảo hành: 2 năm cho thiết bị và 5 năm cho máy nén tại nơi sử dụng

2. Số lượng tài sản.

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh	Chiếc	69

	Model: SC09MMC		
2	Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh Model: SC12MMC	Chiếc	82
3	Điều hòa treo tường Daikin 1 chiều lạnh Model: FTNE35MV1V9/RNE35MV1V9	Chiếc	122
4	Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh Model: SC18MMC	chiếc	102
5	Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh Model: SC24MMC	Chiếc	54
6	Điều hòa tủ Funiki 1 chiều lạnh Model: FC24	Chiếc	03
7	Điều hòa tủ Funiki 1 chiều lạnh Model: FC27	Chiếc	06
8	Điều hòa tủ Casper FC-28TL11	Chiếc	8
9	Điều hòa tủ Daikin 1 chiều lạnh Model: FVRN71AXV1/RR71CGXV1	Chiếc	5
10	Điều hòa tủ Daikin Model: FVRN125AXV1/RR125DGXY1	Chiếc	2

3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

STT	Đơn vị đầu mối	Đơn vị sử dụng tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
	TỔNG CỘNG				453
1	Sở Công Thương				7
		VP Sở	Điều hòa loại 2	Bộ	7
2	Sở GDĐT				71
		TT GDNN- GDTX Tân Yên	Điều hòa Loại 5	Bộ	2
		TT GDNN- GDTX Yên Dũng	Điều hòa Loại 5	Bộ	1
		TTGDTX-HN tỉnh Bắc Giang	Điều hòa Loại 3	Chiếc	10
		TTGDTX-HN tỉnh Bắc Giang	Điều hòa Loại 5	Chiếc	2
		Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự	Điều hòa Loại 3	Chiếc	15
		Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự	Điều hòa Loại 4	Chiếc	3
		Trường PT DTNT Lục Ngạn	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
		Trường PT DTNT Lục Ngạn	Điều hòa Loại 5	Chiếc	1
		Trường PT DTNT Sơn Động	Điều hòa Loại 3	Chiếc	3
		Trường THPT Sơn Động 3	Điều hòa Loại 4	Bộ	2
		Trường THPT Sơn Động 3	Điều hòa Loại 5	Bộ	2
		Trường THPT Lục Ngạn 1	Điều hòa Loại 2	Chiếc	5
		Trường THPT Lục Ngạn 3	Điều hòa Loại 3	Chiếc	3
		Trường THPT Tứ Sơn	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
		Trường THPT Thái Thuận	Điều hòa Loại 3	Chiếc	4
		Trường THPT Chuyên	Điều hòa Loại 3	Chiếc	6
		Trường THPT Chuyên	Điều hòa Loại 4	Bộ	1
		Trường THPT Mỏ Trạng	Điều hòa Loại 4	Chiếc	2

		Trường THPT Nhã Nam	Điều hòa Loại 3	Chiếc	1
		Trường THPT Bó Hạ	Điều hòa Loại 4	Chiếc	4
3	Sở Y tế				131
		Bệnh viện Ung bướu	Điều hòa Loại 6	Bộ	1
		Bệnh viện Ung bướu	Điều hòa Loại 4	Bộ	7
		Trung tâm Giám định Y khoa	Điều hòa Loại 2	Chiếc	1
		Bệnh viện Phục hồi chức năng	Điều hòa Loại 1	Chiếc	23
		Bệnh viện Tâm Thần	Điều hòa Loại 3	Chiếc	7
		Bệnh viện Đa khoa Kv Lục Ngạn	Điều hòa Loại 3	Chiếc	25
		Bệnh viện Đa khoa Kv Lục Ngạn	Điều hòa Loại 5	Chiếc	3
		Bệnh viện Đa khoa Kv Lục Ngạn	Điều hòa Loại 5	Chiếc	3
		Bệnh viện Đa khoa Tân Yên	Điều hòa Loại 1	Bộ	17
		Bệnh viện Đa khoa Tân Yên	Điều hòa Loại 5	Bộ	13
		Bệnh viện Đa khoa Yên Thế	Điều hòa Loại 1	Bộ	2
		Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng	Điều hòa Loại 4	Chiếc	6
		Trung tâm Y tế huyện Tân Yên	Điều hòa Loại 4	Chiếc	2
		Trung tâm Y tế huyện Sơn Động	Điều hòa Loại 4	Chiếc	02
		Trung tâm Y tế tp Bắc Giang	Điều hòa Loại 2	Chiếc	4
		Trung tâm Y tế tp Bắc Giang	Điều hòa Loại 4	Chiếc	1
		Bệnh viện Đa khoa Việt Yên	Điều hòa Loại 4	Chiếc	7
		Bệnh viện Sản Nhi	Điều hòa Loại 8	Chiếc	2
		Bệnh viện Sản Nhi	Điều hòa Loại 8	Chiếc	4
		Văn phòng Sở Y tế	Điều hòa Loại 9	Bộ	1
4	VP UBND tỉnh				3
		Văn phòng UBND	Điều hòa Loại 5	Bộ	1
		Văn phòng UBND	Điều hòa Loại 3	Bộ	2
5	Sở TNMT				3
		Trung tâm Công nghệ thông tin	Điều hòa Loại 4	Chiếc	3
6	Sở LĐTBXH				15
		Trung tâm Dịch vụ việc làm	Điều hòa Loại 2	Bộ	10
		VP Sở	Điều hòa Loại 2	Chiếc	3
		Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho Người tâm thần tỉnh Bắc Giang	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
7	Sở VH TTDL				15
		Trường TCVHTT&DL	Điều hòa Loại 5	Bộ	7
		Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	Điều hòa Loại 5	Cái	3
		Thư viện	Điều hòa Loại 4	Cái	4
		Vp Sở	Điều hòa Loại 5	Chiếc	1
8	Sở Nội vụ	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	Điều hòa Loại 4	Chiếc	2
9	Sở KHĐT				3
		Sở Kế hoạch Đầu tư	Điều hòa Loại 8		1
		Sở Kế hoạch Đầu tư	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
10	Công an tỉnh				24
		Công an tỉnh	Điều hòa Loại 4	Bộ	14
		Công an tỉnh	Điều hòa Loại 7	Bộ	4

		Công an tỉnh	Điều hòa Loại 10	Bộ	2
		CA huyện Sơn Động	Điều hòa Loại 4	bộ	2
		CA huyện Sơn Động	Điều hòa Loại 7	bộ	2
11	Trường Chính trị				8
		Trường Chính trị	Điều hòa Loại 1	Chiếc	6
		Trường Chính trị	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
12	THÀNH PHỐ				17
		UBND xã Tân Tiến	Điều hòa Loại 3	Chiếc	9
		Trường MN Đa Mai	Điều hòa Loại 1	Chiếc	2
		Trường THCS Xương Giang	Điều hòa Loại 4	Chiếc	4
		Trường THCS Xương Giang	Điều hòa Loại 5	Chiếc	2
13	Huyện Lạng Giang				6
		Mầm non Yên Mỹ	Điều hòa Loại 2	Chiếc	1
		PTCS TT Kép	Điều hòa Loại 2	Chiếc	1
		Trung học cơ sở An Hà	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
		Trung học cơ sở Tân Thịnh	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
14	Huyện Việt Yên				54
		Trường THCS TT Nénh	Điều hòa Loại 2	Chiếc	5
		Trường Mầm non Trung Sơn 1	Điều hòa Loại 2	Chiếc	1
		Trường Mầm non Trung Sơn 1	Điều hòa Loại 4	Chiếc	1
		Trường THCS Thượng Lan	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
		Trường Tiểu học TT Nénh	Điều hòa Loại 4	Chiếc	3
		Trường Tiểu học Quảng Minh 2	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
		Trường Tiểu học Thượng Lan	Điều hòa Loại 4	Chiếc	2
		Trường THCS Ninh Sơn	Điều hòa Loại 4	Chiếc	1
		Trường MN Minh Đức 1	Điều hòa Loại 1	Chiếc	2
		Trường Tiểu học Ninh Sơn	Điều hòa Loại 4	Chiếc	2
		Trường Tiểu học Ninh Sơn	Điều hòa Loại 1	Chiếc	1
		Trường MN Nghĩa Trung số 2	Điều hòa Loại 5	Chiếc	2
		Trường MN Hoàng Ninh số 2	Điều hòa Loại 4	Chiếc	5
		Trường mầm non Tự Lạn	Điều hòa Loại 5	Chiếc	1
		Trường Mầm non Bích Sơn	Điều hòa Loại 6	Chiếc	2
		Trường THCS Tăng Tiến	Điều hòa Loại 4	Chiếc	2
		Trường MN Hoàng Ninh số 1	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
		Trường MN Hoàng Ninh số 1	Điều hòa Loại 4	Chiếc	1
		Trường tiểu học Trung Sơn số 2	Điều hòa Loại 1	Chiếc	2
		Trường tiểu học Tiên Sơn 1	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
		Trường THCS Việt Tiến 1	Điều hòa Loại 2	Chiếc	1
		UBND xã Tự Lạn	Điều hòa Loại 1	Chiếc	1
		UBND xã Tự Lạn	Điều hòa Loại 3	Chiếc	1
		Trường Tiểu học Bích Sơn	Điều hòa Loại 2	Chiếc	4
		Trường MN Họa Mi Bích Động	Điều hòa Loại 3	Chiếc	6
15	Huyện Tân Yên				18
		Phòng Tư Pháp	Điều hòa Loại 4	chiếc	1
		Trung tâm PTQĐ&CCN	Điều hòa Loại 4	chiếc	1

		Phòng Kinh tế hạ tầng	Điều hòa Loại 4	chiếc	1
		Trung tâm VH&TT	Điều hòa Loại 2	chiếc	2
		UBND xã Ngọc Châu	Điều hòa Loại 8	chiếc	1
		UBND xã Lan Giới	Điều hòa Loại 2	chiếc	1
		UBND xã Phúc Sơn	Điều hòa Loại 2	chiếc	2
		Trường MN Ngọc Vân 1	Điều hòa Loại 2	chiếc	1
		Trường Tiểu học Ngọc Châu	Điều hòa Loại 2	chiếc	1
		Trường Tiểu học Ngọc Châu	Điều hòa Loại 2	chiếc	1
		Trường tiểu học Song Vân	Điều hòa Loại 1	chiếc	2
		Trường Mầm non Cao Xá 1	Điều hòa Loại 2	chiếc	2
		UBND xã Ngọc Vân	Điều hòa Loại 5	chiếc	2
16	Huyện Yên Dũng				4
		Huyện Ủy	Điều hòa Loại 9	Chiếc	4
17	Huyện Hiệp Hòa				4
		Trường THCS Hợp Thịnh	Điều hòa Loại 2	Chiếc	1
		UBND xã Hòa Sơn	Điều hòa Loại 4	chiếc	1
		UBND xã Hòa Sơn	Điều hòa Loại 2	chiếc	2
18	Huyện Yên Thế				17
		UBND xã Tam Hiệp	Điều hòa Loại 4	Bộ	3
		UBND xã Hương Vỹ	Điều hòa Loại 5	Chiếc	1
		UBND xã Đông Sơn	Điều hòa Loại 3	Chiếc	1
		UBND xã Đông Sơn	Điều hòa Loại 4	Chiếc	2
		Trường MN Hồng Kỳ	Điều hòa Loại 5	Chiếc	1
		Trường MN Hồng Kỳ	Điều hòa Loại 2	Chiếc	1
		Trường tiểu học Xuân Lương	Điều hòa Loại 1	Chiếc	1
		Trường tiểu học Tam Tiên	Điều hòa Loại 4	Chiếc	1
		Trường tiểu học Đông Kỳ	Điều hòa Loại 4	Chiếc	1
		Trường tiểu học Hồng Kỳ	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
		Trường THCS Bó Hạ	Điều hòa Loại 3	Chiếc	1
		Trường THCS Hồng Kỳ	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
19	Huyện Lục Nam				6
		Trường THCS TT Đồi Ngô	Điều hòa Loại 4	Bộ	4
		TT Đồi Ngô	Điều hòa Loại 2		2
20	Huyện Lục Ngạn				34
		MN Quý Sơn 2	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
		MN Nghĩa Hồ	Điều hòa Loại 3	Chiếc	1
		MN Đông Cốc	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
		TH Tân Quang số 1	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
		TH Đông Cốc	Điều hòa Loại 5	Chiếc	2
		Phòng GD&ĐT huyện Lục Ngạn	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
		TH Tân Quang số 2	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
		MN Trù Hựu	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
		THCS Chũ	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
		THCS Giáp sơn	Điều hòa Loại 3	Chiếc	3
		TH Hồng Giang số 2	Điều hòa Loại 5	Chiếc	2
		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lục Ngạn	Điều hòa Loại 1	Bộ	1

		TH Tân Mộc	Điều hòa Loại 2	Chiếc	1
		THCS Nam Dương	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
		UBND xã Giáp Sơn	Điều hòa Loại 4	Chiếc	4
		TH Tân Sơn số 3	Điều hòa Loại 1	Chiếc	2
		Trường THCS Biên Sơn	Điều hòa Loại 3	Chiếc	2
21	Huyện Sơn Động				11
		Trường THCS An Bá	Điều hòa Loại 2	Chiếc	2
		UBND Xã Bồng Am	Điều hòa Loại 5	Chiếc	2
		UBND xã An Lập	Điều hòa Loại 1	Chiếc	7

Điều 2. Giá bán tài sản

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh Model: SC09MMC	Chiếc	69	7.237.500	499.387.500
2	Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh Model: SC12MMC	Chiếc	82	10.615.000	870.430.000
3	Điều hòa Daikin 1 chiều lạnh; Model: FTNE35MV1V9/RNE35MV1V9	Chiếc	122	12.000.000	1.464.000.000
4	Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh Model: SC18MMC	chiếc	102	12.545.000	1.279.590.000
5	Điều hòa Funiki 1 chiều lạnh Model: SC24MMC	Chiếc	54	17.852.500	964.035.000
6	Điều hòa tủ Funiki 1 chiều lạnh Model: FC24	Chiếc	03	22.195.000	66.585.000
7	Điều hòa tủ Funiki 1 chiều lạnh Model: FC27	Chiếc	06	26.055.000	156.330.000
8	Điều hòa tủ Casper FC-28TL11	Chiếc	8	28.950.000	231.600.000
9	Điều hòa tủ Daikin 1 chiều lạnh Model: FVRN71AXV1/RR71CGXV1	Chiếc	5	35.000.000	175.000.000
10	Điều hòa tủ Daikin Model: VRN125AXV1/RR125DGXY1	Chiếc	2	55.250.000	110.500.000
	Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, vận chuyển lắp đặt, bảo hành, hướng dẫn sử dụng.				5.817.457.500

(Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm mười bảy triệu, bốn trăm năm bảy nghìn, năm trăm đồng chẵn).

Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn mức giá trên, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đàm phán với nhà thầu để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán:

Cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu được lựa chọn theo thỏa thuận khung và thực hiện đúng hợp đồng mua sắm tài sản ký với nhà thầu.

2. Thanh lý: Thanh lý ngay khi nhà thầu cung cấp đủ máy móc, thiết bị, hóa đơn kèm theo hàng hóa và đơn vị sử dụng tài sản thanh toán đủ số tiền theo hợp đồng.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản: Theo thỏa thuận
2. Địa điểm giao tài sản: Đến từng đơn vị sử dụng.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Bảo hành:

- Điều kiện, thời gian bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Thời hạn bảo hành được tính kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Địa điểm, cơ chế bảo hành:

Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành tài sản tại các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Khi máy móc, thiết bị cần bảo hành, đơn vị sử dụng tài sản liên hệ trực tiếp với nhà thầu để nhà thầu hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành.

Khi nhận được thông báo cần bảo hành của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, nhà thầu phải cử người đến nơi có tài sản để kiểm tra, xử lý hoặc nhận tài sản đi khắc phục và nhanh chóng hoàn trả lại máy móc, thiết bị cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Trường hợp nhà thầu không cử người đến trực tiếp đơn vị sử dụng tài sản để mang máy móc, thiết bị đi khắc phục thì phải báo cho đơn vị sử dụng tài sản biết để gửi máy móc, thiết bị cần khắc phục qua đơn vị vận chuyển chuyên nghiệp cho nhà thầu, chi phí gửi hàng hóa do nhà thầu chịu.

- Bảo đảm bảo hành:

Bên B phải nộp bảo đảm bảo hành cho Bên A bằng hình thức bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu của Bên A).

Thời gian nộp bảo đảm bảo hành: Trong vòng 7 ngày sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu hợp đồng.

Giá trị bảo đảm bảo hành: 5% tổng giá bán tài sản trong Thỏa thuận khung, tương ứng 290.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi triệu đồng).

Hiệu lực của bảo đảm bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký thanh lý Thỏa thuận khung.

Hoàn trả bảo đảm bảo hành: Trong thời gian tối đa 20 ngày kể từ ngày bảo đảm bảo hành hết hiệu lực.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Ngay sau khi lắp đặt bàn giao.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

- Thông báo bằng văn bản đến các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung và các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản biết để thực hiện mua sắm tài sản.

- Mở sổ theo dõi kết quả thực hiện mua sắm tập trung tài sản nhà nước.

- Giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thỏa thuận khung.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.

- Nghĩa vụ của nhà thầu:

+ Cung cấp đúng chủng loại, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa theo hợp đồng,

+ Cung cấp hàng hóa đúng tiến độ đến đơn vị sử dụng.

+ Thực hiện chế độ bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Quyền lợi của nhà thầu:

+ Sau khi có đầy đủ biên bản bàn giao, hóa đơn tài chính hợp lệ, bên mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.

- Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng.

- Thanh toán cho nhà thầu khi có đầy đủ biên bản bàn giao, hóa đơn tài chính hợp lệ.

- Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Báo cáo kết quả thực hiện mua sắm tài sản về Sở Tài chính (Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn GTGT,...).

- Phản ánh đầy đủ kịp thời nếu phát hiện nhà thầu vi phạm hợp đồng cho đơn vị mua sắm tập trung.

- Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm có thể thay đổi chủng loại máy móc, thiết bị mua sắm trong cùng một loại tài sản nhưng phải đảm bảo giá bán và chủng loại thiết bị, tài sản đó nằm trong thỏa thuận khung mua sắm tập trung này.

- Trường hợp trong thời hạn hiệu lực Thỏa thuận khung này nếu đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản có nhu cầu mua sắm nằm ngoài số lượng trong Thỏa thuận khung đã ký đối với tài sản có cùng chủng loại, thông số kỹ thuật phải có văn bản đề nghị đơn vị mua sắm tập trung (Sở Tài chính) để tổng hợp, xem xét thỏa thuận với nhà cung cấp.

Điều 7. Hiệu lực của thỏa thuận khung.

Thỏa thuận khung có hiệu lực trong thời gian 90 ngày kể từ ngày: 01/06/2018.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

Trường hợp một bên (Bên A hoặc Bên B) vi phạm gây thiệt hại cho bên kia, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

Trừ trường hợp bất khả kháng (như chiến tranh, bạo loạn, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh cách ly...), nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt là 0,5%/giá trị hàng hóa giao

chậm tiến độ/ngày nhưng tối đa không quá 10% tổng giá bán tài sản trong Thỏa thuận khung.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác.

1. Việc hòa giải, giải quyết tranh chấp:

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hòa giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau. Trường hợp đàm phán không thành công, hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phát quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

2. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung:

Bên B phải nộp bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho Bên A ngay sau thời gian hai bên ký kết Thỏa thuận khung. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung.

Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: 3% tổng giá bán tài sản trong Thỏa thuận khung, tương ứng 174.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy tư triệu đồng).

Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung bằng hình thức bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu của Bên A)

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: 90 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực thi hành.

Thời gian hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Tối đa là 30 ngày kể từ khi nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định

3. Thay đổi dòng sản phẩm:

Trong quá trình thực hiện cung cấp máy móc, thiết bị, nếu một trong các dòng sản phẩm trên nhà sản xuất không sản xuất nữa mà nhà thầu không đủ số lượng máy móc, thiết bị của dòng sản phẩm đó để cung cấp cho các đơn vị theo như kết quả trúng thầu, nhà thầu phải thay thế bằng dòng sản phẩm khác có cấu hình tương đương hoặc cao hơn cấu hình của dòng sản phẩm cũ và chứng minh thông tin thay đổi dòng sản phẩm bằng thư xác nhận thay đổi dòng sản phẩm (Có so sánh chi tiết cấu hình của hai dòng sản phẩm) của nhà sản xuất.

4. Thay đổi số lượng:

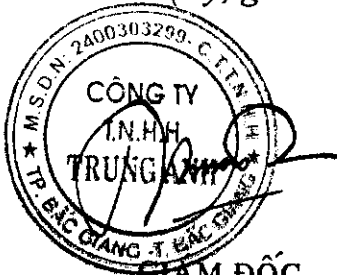
Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu các cơ quan, đơn vị trong tỉnh phát sinh nhu cầu mua sắm máy móc thiết bị thuộc danh mục mua sắm tập trung bổ sung mà số lượng không vượt quá 15% tổng số lượng tài sản của Thỏa thuận khung này, hai bên ký thỏa thuận khung bổ sung làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị ký hợp đồng mua sắm.

Trường hợp số lượng mua sắm phát sinh bổ sung vượt quá 15%, Bên A báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định.

Thỏa thuận khung này được làm thành 160 bản có giá trị pháp lý như nhau: Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản (01 bản), Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang, Kho bạc các huyện thị mỗi đơn vị (01 bản).

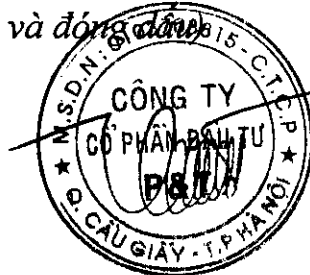
**ĐẠI DIỆN LIÊN DANH NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Lê Quang Trung



GIÁM ĐỐC

Dặng Việt Cường

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Phương
NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG